

thủ tục về cam kết thực hiện đơn đặt hàng của Nhà nước theo đúng quy định và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Các doanh nghiệp trúng thầu được trực tiếp xuất khẩu hoặc ủy thác xuất khẩu phần hàng trả nợ đã trúng thầu.

Các doanh nghiệp được phân bổ hạn mức trả nợ (những mặt hàng tạm thời chưa áp dụng cơ chế đấu thầu) được phép trực tiếp xuất khẩu, hoặc ủy thác xuất khẩu qua các công ty đấu thầu xuất khẩu (trường hợp các mặt hàng quy định qua đấu thầu xuất khẩu), hoặc ủy thác xuất khẩu qua bất cứ công ty kinh doanh xuất nhập khẩu nào (đối với các mặt hàng không quy định đấu thầu xuất khẩu).

**Điều 10.-** Về nguyên tắc, không áp dụng bất cứ hình thức nào để trợ giá hoặc bù lỗ xuất khẩu đối với hàng hóa xuất khẩu và dịch vụ có thu ngoại tệ trả nợ; trường hợp đặc biệt, do Thủ tướng Chính phủ xét, quyết định.

Nghiêm cấm việc nhập khẩu hàng hoặc mua hàng hóa không sản xuất tại Việt Nam để xuất khẩu trả nợ.

**Điều 11.-** Các doanh nghiệp được phép xuất khẩu mặt hàng trả nợ trúng thầu (hoặc mặt hàng được phân bổ) sang nước khác để thu các đồng ngoại tệ chuyển đổi, chuyển trả cho Ngân hàng nước chủ nợ, theo đúng quy định và hướng dẫn của Bộ Thương mại, Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan và Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.

**Điều 12.-** Quy định trách nhiệm của các cơ quan Tài chính, Ngân hàng, Thương mại trong việc điều hành thực hiện kế hoạch trả nợ:

1. *Ngân hàng Nhà nước:* Theo dõi kim ngạch trả nợ các doanh nghiệp đã thực hiện để quyết toán với Ngân hàng các nước chủ nợ vào tài khoản của Việt Nam; thông báo kịp thời cho Bộ Tài chính khi Ngân hàng các nước chủ nợ thông báo đã nhận được số tiền trả nợ đối với từng lô hàng đã giao; chỉ đạo Ngân hàng Ngoại thương trong việc làm thủ tục thanh toán đối ngoại để trừ nợ Nhà nước đối với phía nước ngoài.

2. *Bộ Thương mại:* Hướng dẫn các thông tin về hợp đồng, giá cả cho các doanh nghiệp Việt Nam, bảo đảm việc xuất khẩu trả nợ như xuất khẩu thương mại bình thường; thông báo các đối tác có liên quan trong, ngoài nước khi thực hiện kế hoạch trả nợ trong trường hợp cần thiết.

3. *Bộ Tài chính:* Thực hiện việc thanh toán kịp thời tiền hàng cho các doanh nghiệp đã giao hàng trả nợ hoặc có doanh thu dịch vụ trừ nợ nước ngoài của Nhà nước. Nếu thanh toán chậm từ một tháng trở lên, kể từ ngày có đầy đủ hồ sơ thanh toán nợ với nước ngoài theo quy định hiện hành thì phải trả lãi theo lãi suất tiền vay Ngân

hàng; đồng thời báo cáo rõ Thủ tướng Chính phủ lý do thanh toán chậm.

Hàng quý, Bộ Tài chính tổng hợp tình hình, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện kế hoạch trả nợ; phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để xử lý các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch trả nợ; trường hợp vượt quá thẩm quyền, Bộ Tài chính báo cáo xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 13.-** Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế cho Nghị định số 47-CP ngày 26-6-1993.

**Điều 14.-** Những nguyên tắc về quản lý xuất nhập khẩu không đề cập trong Nghị định này, thực hiện theo Nghị định số 33-CP ngày 19-4-1994 của Chính phủ.

**Điều 15.-** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn và thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ

K.T. Thủ tướng

Phó Thủ tướng

PHAN VĂN KHAI

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 362-TTg ngày 20-6-1995 về việc đầu tư Đại học Quốc gia Hà Nội bước 1 (tại Hà Nội).**

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Nghị định số 177-CP ngày 20-10-1994 ban hành kèm theo Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng của Chính phủ;*

*Căn cứ báo cáo của Hội đồng Thẩm định dự án đầu tư cấp Nhà nước tại Công văn số 1189-UBNPTD ngày 20-4-1995,*

*Xét báo cáo nghiên cứu khả thi: Đại học Quốc gia Hà Nội bước 1 tại Hà Nội kèm theo Tờ trình số 17321-GDDT ngày 29-3-1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Tờ trình số 17-KHTC ngày 20-2-1995 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.-** Quyết định đầu tư xây dựng Đại học Quốc gia Hà Nội theo các bước phù hợp với khả năng bố trí của ngân sách để nhanh chóng đưa Đại học Quốc gia Hà Nội thành Đại học tiêu biểu trong hệ thống giáo dục đại học.

**Điều 2.-** Về dự án tiền khả thi Đại học Quốc gia Hà Nội tại huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây, Thủ tướng Chính phủ giao Đại học Quốc gia Hà Nội và Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp chặt chẽ với Bộ Xây dựng, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính và các ngành, các địa phương liên quan xúc tiến gấp việc lập dự án tiền khả thi trình Thủ tướng Chính phủ vào tháng 7 năm 1995, để Chính phủ xem xét quyết định việc đầu tư xây dựng tại địa điểm mới (Thạch Thất - Hà Tây) trong thời gian ngắn nhất. Các ngành, các địa phương có trách nhiệm cùng Đại học Quốc gia Hà Nội và Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện nhiệm vụ này; nếu có vướng mắc vượt quá thẩm quyền của các Bộ và địa phương liên quan, Đại học Quốc gia Hà Nội và Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm báo cáo để Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

**Điều 3.-** Trước mắt, trong khi chờ đợi xây dựng cơ sở mới của Đại học Quốc gia Hà Nội, Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư Đại học Quốc gia Hà Nội bước 1 tại thành phố Hà Nội với nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư bước 1 Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Cơ quan chủ đầu tư: Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Hình thức đầu tư: Nâng cấp, cải tạo và có xây dựng mới.
4. Hình thức tổ chức quản lý thực hiện dự án: Chủ nhiệm điều hành dự án.
5. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:
  - Khu vực Cầu Giấy huyện Từ Liêm và khu vực Thượng Đình quận Đống Đa thành phố Hà Nội.
  - Diện tích sử dụng đất trong khuôn viên của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội I, Đại học Sư phạm ngoại ngữ Hà Nội và Đại học Tổng hợp Hà Nội.
6. Mục tiêu đầu tư và các khối lượng chính:
  - Trung tâm Đại học Quốc gia Hà Nội: 5.100m<sup>2</sup> sàn.
  - Đại học đại cương: Quy mô 4.400 học sinh, 27.450m<sup>2</sup> sàn.
  - Cải tạo mở rộng và nâng cấp nhà liên hợp tại khu Thượng Đình: 1.600m<sup>2</sup> sàn.

- Dùng vốn OPEC đầu tư chiều sâu về thiết bị phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học cho 3 ngành: Vật lý, Sinh học, Hóa học.

- Dùng vốn trong nước đầu tư chiều sâu về thiết bị; phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học cho các ngành khác.

Sau khi cơ sở mới của Đại học Quốc gia Hà Nội tại huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây đi vào hoạt động, số thiết bị này sẽ được chuyển tới cơ sở mới.

## 7. Cấp công trình: Cấp II

Bậc chịu lửa: Bậc II

## 8. Tổng mức đầu tư:

Tổng số: 132 tỷ đồng

Xây lắp: 56.64 tỷ đồng

Thiết bị: 71,15 tỷ đồng

Kiến thiết cơ bản khác: 4,21 tỷ đồng.

## 9. Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước.

Bao gồm:

- Vốn vay quỹ OPEC: 7 triệu USD

(Trong đó mua thiết bị 5 triệu USD)

- Vốn trong nước: 55 tỷ đồng.

10. Phương thức tổ chức thực hiện đầu tư: Đấu thầu theo quy chế hiện hành.

## 11. Tiến độ thực hiện: 1995 - 1998.

**Điều 4.-** Tổ chức thực hiện.

1. Đại học Quốc gia Hà Nội phối hợp với các cơ quan liên quan để triển khai thực hiện đầu tư bước 1 tại Hà Nội, hoàn tất các công việc chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị xây dựng để có đủ điều kiện triển khai xây dựng và thực hiện đúng tiến độ xây dựng.

2. Văn phòng Kiến trúc sư trưởng thành phố Hà Nội có ý kiến về kiến trúc bước 1 tại khu vực Hà Nội.

3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cùng Đại học Quốc gia Hà Nội triển khai kế hoạch vốn đầu tư xây dựng, nhất là nguồn vốn vay của quỹ OPEC.

Các cơ quan có trách nhiệm cấp vốn đủ và nhanh chóng để triển khai đúng tiến độ đã quy định.

**Điều 5.-** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 6.-** Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chính, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Tây, Giám đốc Đại học Quốc

gia Hà Nội, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ  
*Phó Thủ tướng*

NGUYỄN KHÁNH

## **CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 368-TTg ngày 22-6-1995 về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các cơ quan Nhà nước, lực lượng vũ trang, đoàn thể và doanh nghiệp Nhà nước.**

Chấp hành Nghị quyết của Quốc hội và Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp Nhà nước và các đoàn thể, hội quần chúng có sử dụng kinh phí do ngân sách cấp tổ chức thực hiện ngay một số việc dưới đây:

### **1. Trong việc xây dựng trụ sở cơ quan:**

- Tam hoãn xây dựng mới trụ sở cơ quan như đã quy định tại Quyết định số 829-TTg ngày 30-12-1994 của Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp buộc phải xây dựng mới thì phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép bằng văn bản và phải tuân thủ nghiêm ngặt quy trình quy phạm xây dựng cơ bản của Nhà nước và chỉ được sử dụng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản đã được ghi trong kế hoạch năm.

- Bộ Xây dựng chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan khẩn trương xây dựng tiêu chuẩn trụ sở làm việc, phòng làm việc của các loại cơ quan, cán bộ các cấp và việc sử dụng hội trường, phòng họp, nhà khách... trình Thủ tướng Chính phủ quyết định. Trên cơ sở đó, các ngành, địa phương quy hoạch các khu phòng làm việc, lập kế hoạch tu sửa các công trình hiện có và chuẩn bị cải tạo, xây dựng mới khi có điều kiện. Trước mắt, cần sắp xếp bố trí lại các cơ sở hiện có, đảm bảo nơi làm việc hợp lý, tiết kiệm, trang nghiêm và tiện ích. Các cơ quan, tổ chức đã được sắp xếp lại chỉ được sử dụng số diện tích trụ sở phù hợp với số biên chế mới; số diện tích dôi ra phải giao trả Chính phủ

quản lý; Bộ Tài chính là cơ quan thay mặt Chính phủ nhận, quản lý và trình Chính phủ việc phân phối sử dụng số diện tích đó.

Trong năm 1995 và nửa đầu năm 1996, Bộ Tài chính chủ trì cùng Bộ Xây dựng có kế hoạch thu hồi và phương án sử dụng phân diện tích trụ sở, nhà khách dôi ra do việc tổ chức sắp xếp lại các cơ quan, đơn vị, đoàn thể ở Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ quyết định. Đồng thời, hướng dẫn các địa phương tiến hành những công việc tương tự.

### **2. Trong việc mua sắm, sử dụng ô-tô con:**

- Trong 2 năm 1995 - 1996, tạm đình chỉ việc mua sắm ô-tô con cho các quan Nhà nước, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp Nhà nước và những đoàn thể, hội quần chúng có sử dụng nguồn vốn trợ cấp của ngân sách Nhà nước, Bộ Tài chính cắt ngay khoản kinh phí đã bố trí mua sắm ô-tô con trong kế hoạch ngân sách Nhà nước năm 1995. Tất cả các cơ quan, đơn vị phải tiến hành kiểm kê số ô-tô hiện có, phân loại và tự cân đối, điều hòa trong nội bộ ngành, địa phương. Việc điều hòa số ô-tô con, nếu là giữa các doanh nghiệp thì thực hiện bằng hình thức mua, bán; nếu là giữa các cơ quan hành chính sự nghiệp thì điều động tăng giảm vốn, ngân sách không cấp thêm.

Trong trường hợp đặc biệt, việc mua sắm ô-tô con phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép. Thủ trưởng cơ quan chủ quản trình Thủ tướng Chính phủ phải chịu trách nhiệm về những hệ quả của việc mua sắm này. Các doanh nghiệp Nhà nước nếu được phép mua, phải trang trải bằng vốn tự có (không phải ngân sách cấp).

- Bộ Tài chính có trách nhiệm tổ chức tổng kiểm kê toàn bộ số xe ô-tô con thuộc tài sản Nhà nước hiện có ở các cơ quan, đoàn thể sử dụng ngân sách Nhà nước (riêng Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ tiến hành tổng kiểm kê số xe hiện có ở mỗi Bộ, xây dựng phương án điều hòa, báo cáo Bộ Tài chính). Bộ Tài chính tổng hợp lại và xây dựng chế độ quản lý, phương án điều hòa giữa các Bộ, ngành, địa phương để trình Chính phủ chậm nhất vào cuối quý III năm 1995.

- Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng chế độ sử dụng ô-tô con, có tiêu chuẩn rõ ràng cho từng cấp; đồng thời có chính sách khuyến khích cán bộ sử dụng phương tiện giao thông công cộng đi công tác trình Thủ tướng Chính phủ ban hành để thực hiện thống nhất trong cả nước.

### **3. Trong việc mua sắm đồ dùng, trang bị phương tiện làm việc của cơ quan:**

- Việc mua sắm đồ dùng, phương tiện làm việc của các cơ quan Nhà nước, đoàn thể, hội quần chúng, lực lượng vũ trang và các doanh nghiệp